TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2018/HNGĐ-ST
Ngày 30-11-2018
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chìu và bà Nguyễn Thị Hạnh Thu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Mai Văn Việt - thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh - kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 239/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 9 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXX-ST ngày 30 tháng 10 năm 2018, Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2018/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị U, sinh năm 1975;

Bị đơn: Anh Nguyễn Quang T, sinh năm 1973;

Đều trú tại: Khu L, thị trấn T, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Chị U, anh T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Trần Thị U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang T kết hôn với nhau vào ngày 18/9/1996. Sau khi kết hôn, cuộc sống chung của vợ chồng diễn ra bình thường, thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn nhưng là mâu thuẫn nhỏ. Chỉ từ tháng 2/2018 đến nay, mâu thuẫn của vợ chồng bắt đầu trầm trọng. Nguyên nhân là do anh T ghen tuông vô cớ, luôn nghi ngờ chị có quan hệ ngoại tình nên thường xuyên chửi bới, đánh đập chị. Nhiều lần bị đánh đau, chị đã làm đơn trình báo Hội phụ nữ, Công an thị trấn nhờ can thiệp, đại diện Hội phụ nữ và Công an thị trấn đã gặp gỡ, khuyên giải anh T nhưng anh T không thay đổi. Mặc dù bị đánh nhiều lần nhưng chị không đề nghị cơ quan pháp luật xử lý hành vi đánh chị của anh T. Chị thấy cuộc sống hôn

nhân rất căng thẳng, mệt mỏi và không thể chịu đựng thêm việc bị đánh đập nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về quan hệ con chung: Chị và anh T có ba con chung là Nguyễn Tùng D, sinh ngày 20/02/1998, Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 29/7/2001 và Nguyễn Quang L, sinh ngày 09/11/2012. Cháu Tùng D đã trên 18 tuổi nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết, còn cháu Ngọc A và Quang L dưới 18 tuổi nên nếu anh T có nguyện vọng được nuôi các cháu và các cháu muốn ở với anh T thì chị sẽ để anh T nuôi cả hai con, còn nếu anh T không nuôi thì chị sẽ nuôi. Hiện nay chị làm nghề buôn bán, thu nhập bình quân khoảng 8.000.000 đồng/tháng.

Về quan hệ tài sản chung: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải tại Tòa án, bị đơn là anh Nguyễn Quang T trình bày về điều kiện, thời gian kết hôn giữa anh và chị U như lời trình bày của chị U. Tuy nhiên, anh xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do chị U có quan hệ ngoại tình, mặc dù anh không có chứng cứ cụ thể để chứng minh việc này nhưng rất nhiều lần chị U đi khỏi nhà qua đêm mà anh không biết đi đâu và anh cũng đã một lần bắt gặp chị U đi vào nhà nghỉ. Chính vì vậy nên anh mới đánh chị U, song không gây thương tích gì, chị U cũng chửi anh thậm tệ. Anh xác định chị U không còn xứng đáng làm vợ của anh và anh cũng không còn tình cảm với chị U nhưng thời điểm này anh không đồng ý ly hôn chị U vì sợ ảnh hưởng đến tâm lý các con, không muốn các con bị mang tiếng bố mẹ bỏ nhau.

Về con chung: Anh và chị U có ba con chung như lời trình bày của chị U. Nếu phải ly hôn thì anh đề nghị được nuôi cả hai con là Nguyễn Thị Ngọc Ánh và Nguyễn Quang Linh, còn con Nguyễn Tùng Dương đã trên 18 tuổi nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Hiện nay anh làm ở công ty xây dựng số 9, thu nhập bình quân hàng tháng từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng, anh có nhà riêng tại khu L, thị trấn T, huyện T.

Về tài sản chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại biên bản xác minh ngày 11/10/2018, đại diện lãnh đạo UBND thị trấn T, Công an, Hội phụ nữ, Tư pháp thị trấn và đại diện lãnh đạo khu dân cư L, thị trấn T đều xác định do ghen tuông nên anh T thường xuyên đánh đập chị U, lãnh đạo khu dân cư nhiều lần phải đến can ngăn việc đánh nhau này; Hội phụ nữ thị trấn, Trưởng công an thị trấn cũng trực tiếp gặp gỡ anh T, chị U để động viên, phân tích, hòa giải nhưng anh T không thay đổi.

Cháu Nguyễn Thị Ngọc Ánh (là con anh T, chị U) đã trên 7 tuổi có nguyện vọng được ở cùng anh T.

Đại diện cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em ở địa phương bày tỏ quan điểm về điều kiện nuôi con của anh T và chị U là ngang nhau nên đề nghị Tòa án xem xét nguyện vọng của các con và sự thỏa thuận của anh T, chị U để quyết định giao con cho anh T hoặc chị U nuôi dưỡng.

Ngày 20/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình giữa chị U và anh T nhưng anh T vắng mặt nên HĐXX đã hoãn phiên tòa.

Tại phiên toà này, chị U vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh T và đề nghị giao con cho anh T nuôi dưỡng; anh T đồng ý ly hôn và đề nghị được nuôi cả hai con, không yêu cầu chị U cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ có quan điểm xác định việc Toà án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị U là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong thời hạn giải quyết vụ án, chị U và anh T không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Việc xét xử tại phiên tòa thực hiện đúng trình tự luật định. Về hướng giải quyết vụ án: đề nghị HĐXX áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th□ờng vụ Quốc hội; xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị U và anh Nguyễn Quang T; giao cả hai con là Nguyễn Thị Ngọc A và Nguyễn Quang L cho anh T nuôi dưỡng, chị U không phải cấp dưỡng nuôi con; chị U phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị U và anh Nguyễn Quang T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã Tây Kỳ, huyện T đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/9/1996 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị U trình bày vợ chồng có mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T ghen tuông vô cớ và thường xuyên đánh chửi chị. Lời trình bày của chị U phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với nội dung thông tin mà đại diện lãnh đạo địa phương, Hội phụ nữ, Công an thị trấn và đại diện lãnh đạo khu dân cư cung cấp. Anh T xác định nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do chị U đi ngoại tình nhưng anh không có chứng cứ cụ thể nào để chứng minh, anh T cũng thừa nhận do tức giận nên anh có đánh chị U. Điều này chứng tỏ anh T không tin tưởng và tôn trọng chị U, thường xuyên có hành vi bạo lực gia đình. Cả chị U và anh T đều xác định không còn tình cảm với nhau, quá trình giải quyết vụ án, anh T không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa, anh T nhất trí ly hôn chị U. HĐXX thấy sự thuận tình ly hôn của chị U và anh T là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Anh T có nguyện vọng được nuôi cả hai con là Nguyễn Thị Ngọc Ánh và Nguyễn Quang Linh và không yêu cầu chị U phải cấp

dưỡng, chị U cũng đồng ý với quan điểm này của anh T. HĐXX thấy quan điểm của chị U và anh T phù hợp với nguyện vọng của con, phù hợp với quan điểm của đại cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em ở địa phương; mặt khác, anh T có chỗ ở và thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi con nên cần giao cả hai con cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận sự tự nguyện của anh T không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Cả chị U và anh T đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí: Chị U là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th□ờng vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị U và anh Nguyễn Quang T.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho anh Nguyễn Quang T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con là Nguyễn Thị Ngọc A, sinh ngày 29/7/2001 và Nguyễn Quang L, sinh ngày 09/11/2012 từ tháng 11/2018 đến khi các con đủ 18 tuổi. Anh T tự nguyện không yêu cầu chị U cấp dưỡng nuôi con. Chị Trần Thị U có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Trần Thị U phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AA/2017/0000662 ngày 20/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày T án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;
- UBND xã Tây Kỳ, huyện Tứ Kỳ;
- UBND thị trấn T, huyện Tứ Kỳ;
- Lưu hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đoàn Thị Hương Nhu